TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 531/2022/HSST
Ngày : 24/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Thẩm phán: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Hải

2. Bà Lê Thị Nhanh

3. Bà Bùi Ngọc Anh

- ***Thư ký Tòa phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mộng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Văn Út - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 753/2022/HSST ngày 11/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5622/2022/HSST–QĐ, ngày 08 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Anh K ; giới tính: Nam; sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: B, phường N, quận Thủ Đức (nay là Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Trần Thanh V và bà Lê Thị Mỹ D ; vợ: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/3/2020. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Nguyễn Thanh T , luật sư Công ty luật TNHH Tân Việt Luật, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Đình D , sinh năm 1973; nơi đăng ký thường trú: Thôn F, xã Quảng T , huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở: H, KP J, phường F, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 11/3/2020, tại sân phía trước xưởng sơ chế khoai lang, tại địa chỉ số 873 Quốc lộ 13, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành

phố Thủ Đức, Trần Anh K nhà ở kế bên, thấy anh Đặng Thanh S là nhân viên của xưởng sơ chế khoai đang đứng trước sân, nên K đi đến chỗ anh S nói cho anh Sơn biết về việc xưởng sơ chế khoai sử dụng hệ thống phun nước tự động làm mát mái tôn để dẫn nước chảy xuống làm ướt một số con gà của K nuôi nhốt bên hông nhà xưởng. Sau đó, anh Sơn đi vào bên trong báo lại sự việc trên cho anh Nguyễn Đình D là chủ xưởng biết. Sau khi nghe anh Sơn nói, anh D đi ra phía trước sân gặp K để nói chuyện. Khi anh D đi thì anh Nguyễn Đình T là em ruột anh D đi theo sau. Qua nói chuyện thì giữa anh D và K xảy ra cự cãi, lớn tiếng với nhau. K lấy lồng bằng sắt để nhốt gà (còn gọi là bội nhốt gà) ném trúng vào người anh D (không bị thương tích), anh D xông vào dùng tay đánh K , rồi hai bên xô xát nhau. Anh Tùng đứng gần đó xông vào can ngăn, K nghĩ là anh Tùng cùng anh D đánh K nên K bỏ chạy vào nhà và nói "Tao chém chết mẹ mày", rồi lấy một con dao tự chế bằng kim loại dài 68 cm (cán dao bằng kim loại dài 21 cm, lưỡi dao dài 47 cm, bản rộng 3,5 cm) chạy đến chỗ anh D đang đứng. Thấy K cầm dao đến thì anh D lấy lồng nhốt gà cầm trên tay, K tiến sát đến gần anh D và đưa dao lên qua đầu và chém từ trên xuống, hướng vào đầu anh D , anh D dưa lồng nhốt gà lên đỡ nhưng không kịp, bị chém trúng vào đỉnh đầu, anh D ôm đầu ngồi gục xuống đất, liền lúc đó có ông Trần Thanh V và bà Lê Thị Mỹ D (là bố mẹ của K) ra can ngăn nên K vứt bỏ con dao tại hiện trường rồi đi vào nhà. Anh D được mọi người đưa vào Bệnh viện Thủ Đức cấp cứu và điều trị. (Bút lục số 40 -42, 90-96, 144-450, 218-223).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Anh K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu như trên.

Tại bản Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 191/TgT.20 ngày 19/3/2020 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận thương tích của anh Nguyễn Đình D :

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương đầu vùng đỉnh trái gây đứt da 10 cm, vỡ sọ đỉnh trái lan xuống thái dương trái và đỉnh sau trái, tụ máu ngoài màng cứng đỉnh trái chèn ép mô não, chảy máu dưới nhện trán đỉnh trái, theo dõi chảy máu dưới màng cứng lớp mỏng bán cầu đại não trái (ảnh 1 đến 5), đã được phẫu thuật mổ sọ lấy máu tụ, dẫn lưu hiện còn:

+ Vết thương chém và mổ kích thước 22 x 0,1 cm tại vùng đỉnh thái dương trái (ảnh 6).

+ Ống dẫn lưu ở đầu (ảnh 6).

+ Khuyết sọ đáy cứng kích thước 9,5 x 7,2 cm tại trán đỉnh trái (ảnh 7) và tổn thương mô não thủy thái dương trái (ảnh 8) trên phim chụp cắt lớp vi tính sọ não sau mổ.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 48% (Bút lục số

124-126).

3. Kết luận khác:

Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn gây ra, rất nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Vật chứng của vụ án: 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 68 cm (cán dao bằng kim loại dài 21 cm, lưỡi dao dài 47 cm, bản rộng 3,5 cm)

Về trách nhiêm dân sự:

Bị hại ông Nguyễn Đình D yêu cầu bị cáo Anh K bồi thường các khoản chi phí viện phí, tiền thuốc, tiền người chăm sóc khi nằm viện, tiền mất thu nhập và tiền tổn thất tinh thần, với tổng số tiền là 193.035.123 đồng. Bị cáo Trần Anh K chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 468/CT-VKS-P2 ngày 26 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã truy tố bị cáo Trần Anh K về tội: "Giết người", theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa:

- Bị cáo Trần Anh K đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như nêu trên.

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Anh K 12 đến 13 năm tù về tội "Giết người".

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất các biện pháp giải quyết trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Anh K trình bày:

Về hành vi phạm tội: "Có tính chất công đồ" phải là hành vi phạm tội liên tục đối với bị hại, nhưng trong vụ án này, bị cáo chém anh D 01 nhát, khi thấy bị hại bị thương, bị cáo không tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên thể hiện bị cáo không có ý tước đoạt mạng sống của bị hại và hành vi của bị cáo không thể hiện "tính chất côn đồ" như Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Do đó, bị cáo không phạm tội "Giết người" và có "tính chất côn đồ" như Cáo trạng truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chuyển tội danh bị cáo từ tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự sang tội "Cố ý gây thương tích".

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Gia đình bị cáo đã đóng số tiền 50.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả cho bị cáo; bị cáo có thời gian làm dân quân tự vệ ở địa phương; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm x, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Gia đình bị cáo khó khăn và không có căn cứ buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 193.035.123 đồng, chỉ có căn cứ buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 83.535.000 đồng.

- Viện kiểm sát tranh luận: Không chấp nhận quan điểm bào chữa của luật sư về việc cho rằng bị cáo không phạm tội giết người. Vì bị cáo khi cãi nhau với anh D và nói: Tao chém chết mày, bị cáo vào nhà và sau đó chém vào đầu anh D đã thể hiện ý chí tước đoạt mạng sống của anh Duyên. Việc bị cáo không tiếp tục chém anh D nữa vì thấy anh D chảy máu, đã thực hiện xong ý chí của mình, nên phạm tội "Giết người" và "Có tính chất côn đồ". Hậu quả gây ra tỷ lệ thương tích 48% nhưng vết thương là rất nguy hiểm đến tính mạng của đương sự, nếu không cấp cứu kịp thời sẽ chết, do đó không chấp nhận quan điểm bào chữa của luật sư về việc chuyển tội danh đối với bị cáo.

Về dân sự: Bị cáo đã đồng ý tự nguyện bồi thường số tiền cho bị hại như đã yêu cầu, là sự thỏa thuận tự nguyện nên được ghi nhận, phù hợp với quy định pháp luật. Căn cứ luật sư đưa ra là không có căn cứ để chấp nhận.

Về tình tiết giảm nhẹ: Luật sư đề nghị áp dụng điểm x Khoản 1 là chưa phù hợp. Việc bị cáo tham gia dân quân tự vệ là việc bị cáo thực hiện nghĩa vụ của công dân đối với nhà nước, nên không có căn cứ áp dụng điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Bị hại không tranh luận, giữ nguyên yêu cầu đề nghị bị cáo bồi thường các chi phí viện phí, tiền thuốc, tiền người chăm sóc khi nằm viện, tiền mất thu nhập và tiền tổn thất tinh thần, với tổng số tiền là 193.035.123 đồng

Bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của luật sư, không tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, người đại diện hợp pháp của bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở xác định:

Vì mâu thuẫn nhỏ với anh Nguyễn Đình D , khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/3/2020, tại địa chỉ số 873 Quốc lộ 13, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Anh K đã dùng dao (dao tự

chế bằng kim loại dài 68 cm) chém 01 nhát vào đỉnh đầu anh Nguyễn Đình Duyên.

Theo kết luận giám định Pháp y về thương tích số 191/TgT.20 ngày 19/3/2020 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận thương tích của anh Nguyễn Đình D:

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 48%;

Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn gây ra, rất nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Bị cáo đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là con dao tự chế có kích thước lớn dài 68 cm và chém vào vùng đỉnh đầu – là vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại, là gây nên vết thương rất nguy hiểm đến tính mạng của bị hại; với hành vi của bị cáo có thể tước đoạt mạng sống của bị hại nếu không được cứu chữa kịp thời nên đã phạm tội "Giết người" theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vì những mâu thuẫn nhỏ phát sinh trong cuộc sống có thể tìm cách giải quyết, nhưng với thái độ coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác và sẵn sàng sử dụng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn, bị cáo đã thực hiện hành vi có khả năng tước đoạt tính mạng của người khác, nên phạm tội thuộc trường hợp "Có tính chất côn đồ", nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của công dân, xâm phạm đến trật tự, trị an xã hội. Bị cáo đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình là trái quy định pháp luật nhưng bất chấp hậu quả và cố ý thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự xem thường pháp luật, nên cần có mức án thật nghiêm khắc để đủ tác dụng răng đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, là những tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Đối với ý kiến của luật sư cho rằng: bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ bồi thường thiệt hại và có thời gian tham gia dân quân tự vệ tại địa phương nên thuộc trường hợp là người có công cách mạng. Xét thấy, việc gia đình bị cáo đã nộp số tiền 50.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả của bị cáo gây ra, nhưng bị cáo tại phiên tòa khai không biết và không tác động gia đình nộp số tiền này; bị cáo có thời gian tham gia dân quân tự vệ tại địa phương - là nghĩa vụ của công dân, nên không thuộc trường hợp là người có công với cách mạng như quan điểm bào chữa của luật sư. Do đó, quan điểm của luật sư là chưa phù hợp với quy định pháp luật tại quy định điểm b, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không có cơ sở để được chấp nhận.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử bị cáo về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội không oan; mức hình phạt đề nghị áp dụng đối

với bị cáo là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên được chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Nguyễn Đình D yêu cầu bị can Trần Anh K bồi thường các khoản chi phí viện phí, tiền thuốc, tiền người chăm sóc khi nằm viện, tiền mất thu nhập và tiền tổn thất tinh thần, với tổng số tiền là 193.035.123 đồng. Bị cáo đã nộp số tiền khắc phục hậu quả tại cơ quan Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 50.000.000 đồng nên yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là: 143.035.123 đồng (làm tròn là 143.036.000 đồng). Bị cáo đồng ý với yêu cầu của bị hại. Xét đây là thỏa thuận tự nguyện của bị cáo và bị hại, không trái với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

01 con dao tự chế bằng kim loại dài 68cm, cán dao bằng kim loại dài 21 cm, lưỡi dao dài 47 cm, rộng 3,5 cm (để trong gói niêm phong bên ngoài có hình dấu của Công an phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức có chữ ký, chữ viết của Trần Anh K) là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo phải nộp án phí Hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về hình phạt: Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Anh K 12 (mười hai) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2020.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Đình D số tiền 193.035.123 đồng (được khấu trừ số tiền 50.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0003463 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho ông Nguyễn Đình D là 143.035.123 đồng (làm tròn 143.036.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thanh toán đủ số tiền bồi thường, thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 68cm, cán dao bằng kim loại dài 21 cm, lưỡi dao dài 47 cm, rộng 3,5 cm (để trong gói niêm phong bên ngoài có hình dấu của Công an phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức có chữ ký, chữ viết của Trần Anh K).

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2021/017 ngày 21/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Trần Anh K phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; 7.151.800 (làm tròn là 7.151.000) đồng án phí dân sự sơ thẩm;

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam; (2)
- Người bào chữa; (2)
- Đương sự; (0)
- THAHS TP.HCM; (2)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (22) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Thụ